

DỰ THẢO BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TOÀN DIỆN CÁC CẤP

Dự thảo Bộ tiêu chí các cấp để triển khai Điều 2 Khoản 2 điểm a Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, theo đó Quốc hội giao Thủ tướng Chính phủ “*ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp (tỉnh, huyện, xã) bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của từng vùng, miền*”. Dự thảo Bộ tiêu chí này được xây dựng dựa trên dự thảo tại Phụ lục 8 Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình số 445/BC-CP ngày 13/9/2024 của Chính phủ trình Quốc hội.

Do vậy, Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp nêu trên dự kiến sẽ được ban hành dưới hình thức Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp Luật Tổ chức chính quyền địa phương có sửa đổi quy định về các cấp đơn vị hành chính thì sẽ các cấp chính quyền tại địa phương triển khai Bộ tiêu chí sẽ thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

I. BỘ TIÊU CHÍ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN) ĐẠT CHUẨN PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TOÀN DIỆN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2025-2030:

Các xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn phát triển văn hoá toàn diện khi đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Đối với phường, thị trấn: đạt chuẩn đô thị văn minh (theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh).

2. Đối với các xã: được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn tiếp theo (theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế liên quan.

3. Đạt các tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã phát triển văn hóa toàn diện giai đoạn 2025-2030 thuộc Chương trình sau đây:

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí (tương ứng với nhiệm vụ cụ thể của 10 nội dung thành phần Chương trình tại Mục X Báo cáo chủ trương Chương trình MTQGVH 2025-2035 kèm theo Tờ trình 144/TTr-CP ngày 13/9/2024)	Dự kiến chỉ tiêu chung (đến 2030)	Dự kiến chỉ tiêu theo vùng						Dự kiến mục tiêu của tiêu chí/Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí (đến 2030)	Cơ quan chủ trì hướng dẫn các tiêu chí để triển khai nhiệm vụ, nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước đã đề xuất trong Chương trình (dự kiến)
				Vùng trung du và miền núi phía Bắc	Vùng đồng bằng sông Hồng	Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung	Vùng Tây Nguyên	Vùng Đông Nam Bộ	Vùng đồng bằng sông Cửu Long		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Văn hóa ứng xử trong cộng đồng	1.1. Tỷ lệ cơ quan Đảng, nhà nước, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, tổ chức xã hội cấp xã ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử trong môi trường làm việc.	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS - doanh nghiệp, tổ chức xã hội) Bộ Nội vụ - cơ quan Đảng, NN Bộ CA - công an nhân dân Bộ QP - quân đội nhân dân
		1.2. Ban hành (nếu chưa có) và triển khai các bộ quy tắc ứng xử, phù hợp với đặc điểm địa phương về môi trường văn hóa trong: gia đình; không gian mạng; văn hóa tiêu dùng; cộng đồng dân cư.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Vụ GD - gia đình, cộng đồng dân cư, Cục PTTT - không gian mạng) Bộ CT - VH tiêu dùng
		1.3. Hương ước, quy ước của dòng họ, cộng đồng, làng xã được công nhận mới có nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình trong	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	85%	Bộ VHTTDL (Vụ GD)

		thời kỳ mới.									
2	Thông tin, truyền thông, giáo dục văn hóa	2.1. Tỷ lệ hộ gia đình được cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hóa tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình	$\geq 85\%$	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	
		2.2. Có mô hình cấp xã về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở.	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						85%	
		2.3. Tỷ lệ nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được giáo dục, tư vấn về hôn nhân gia đình, kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc.	$\geq 80\%$	$\geq 80\%$	$\geq 80\%$	$\geq 80\%$	$\geq 80\%$	$\geq 80\%$	$\geq 80\%$	100%	Bộ VHTTDL (Vụ GD)
		2.4. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với thiên tai, hỏa hoạn, thảm họa môi trường, dịch bệnh cho địa bàn.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	50%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
		2.5. Tỷ lệ người dân được tuyên truyền về truyền thống lịch sử, văn hóa, tinh thần yêu nước, tấm gương điển hình của dân tộc Việt Nam, những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, giá trị tích cực của tín ngưỡng, tôn giáo	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
		2.6. Tỷ lệ học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục trên địa bàn được tiếp cận, tham gia	100%	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	

		các hoạt động giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa ¹									
		2.7. Tỷ lệ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học trong cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý được phổ biến, bồi dưỡng kiến thức về văn hóa ứng xử, xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc ²	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Bộ GDĐT
		2.8. Tỷ lệ người dân có khả năng tiếp cận các kênh phát thanh, kênh truyền hình của quốc gia và địa phương, tiếp cận thông tin qua các xuất bản phẩm và trên internet.	>=75%	70%	100%	90%	75%	100%	100%	100%	Bộ VHTTDL (Cục PTTH)
3	Phòng, chống bạo lực gia đình	3.1. Tỷ lệ vụ việc bạo lực gia đình hàng năm được phát hiện được giải quyết theo quy định pháp luật.	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	80%	Bộ VHTTDL (Vụ GD)
		3.2. Có mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình.	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	
		3.3. Tỷ lệ người bị bạo lực gia đình được hỗ trợ cung cấp các dịch vụ thiết yếu.	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	80%	Bộ VHTTDL (Vụ GD)
4	Cơ sở vật	4.1. Có Trung tâm Văn hóa -	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực						70%	

¹ Gắn với các thiết chế văn hóa cơ sở, thiết chế văn hóa, nghệ thuật, các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, bảo tàng trên địa bàn

² Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng và văn hóa truyền thống của dân tộc; phòng chống bạo lực học đường; phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

chất văn hóa cơ sở	Thế thao cấp xã đạt chuẩn ³		tế, văn hóa của địa phương)								
	4.2. Tỷ lệ thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương (cấp thôn) có không gian sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng, có trang thiết bị hoạt động, phương tiện chuyên dụng, có quy chế hoạt động bền vững, hiệu quả	Đạt (Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 4.2.1-4.2.3)									Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
	4.2.1. Số thôn, làng, ấp, bản và tương đương có Nhà văn hóa - Khu thể thao (trong đó có 70% đạt chuẩn ⁴).	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
	4.2.2. Số khu đô thị mới có Nhà văn hóa - Khu thể thao đạt chuẩn ⁵ .	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
	4.2.3. Số tổ dân phố có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao đảm bảo điều kiện.	>=90%	>=90%	>=90%	>=90%	>=90%	>=90%	>=90%	>=90%	100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
	4.3. Có điểm vui chơi, giải trí và thể thao dành cho trẻ em, người cao tuổi và thanh niên đảm bảo điều kiện ⁶ .	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)							60%	
	4.4. Tỷ lệ thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương	>=80%	>=80%	>=80%	>=80%	>=80%	>=80%	>=80%	>=80%	70%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)

³ Đáp ứng các yêu cầu về vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự quản lý, cộng tác viên, tỷ lệ lấp đầy...theo quy định. Có biện pháp về cảnh quan, không gian, kiến trúc mang bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo tính gần gũi, thân thuộc, phù hợp lối sống, sinh hoạt, phong tục tập quán địa phương. Tại các khu vực thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan, thiên tai, có cơ sở vật chất, biện pháp kết hợp chức năng sơ tán, tránh trú nhằm bảo đảm an toàn cho người dân.

⁴ Đáp ứng các yêu cầu về vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, mô hình quản lý, tỷ lệ lấp đầy...theo quy định. Có biện pháp về cảnh quan, không gian, kiến trúc mang bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo tính gần gũi, thân thuộc, phù hợp lối sống, sinh hoạt, phong tục tập quán địa phương. Tại các khu vực thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan, thiên tai, có cơ sở vật chất, biện pháp kết hợp chức năng sơ tán, tránh trú nhằm bảo đảm an toàn cho người dân.

⁵ Đáp ứng các yêu cầu về vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự,...theo quy định

⁶ Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cộng đồng phải gắn với quảng trường, vườn hoa, thiết chế văn hóa, thể thao khác..., được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời đơn giản và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em. Đối với xã, thị trấn, điểm vui chơi, giải trí và thể thao dành cho trẻ em phải có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

		(cấp thôn) có điểm sinh hoạt cộng đồng được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em.									
		4.5. Có thư viện cấp xã với quy mô công trình đạt cấp III hoặc tổ chức mô hình thư viện cộng đồng hoặc hỗ trợ hoạt động cho không gian đọc, phòng đọc cơ sở, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng theo quy định của Luật Thư viện.	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						90%	
5	Hoạt động văn hóa cơ sở	5.1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã có kế hoạch/quy chế quản lý và vận hành bền vững, hiệu quả; tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao thường xuyên đáp ứng nhu cầu người dân trên địa bàn; kinh phí tổ chức được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn huy động khác.	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	
		5.2. Tỷ lệ người dân trên địa bàn được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.	$\geq 80\%$	$\geq 75\%$	$\geq 90\%$	$\geq 80\%$	$\geq 75\%$	$\geq 90\%$	$\geq 80\%$	100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
		5.3. Tỷ lệ thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương có ít nhất 01 đội, nhóm, câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ hoặc di sản văn hóa phi vật thể hoạt động thường xuyên, có chất	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	60%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)

		lượng.									
		5.4. Tỷ lệ dân số được tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên;	>=50%	>=50%	>=50%	>=50%	>=50%	>=50%	>=50%	100%	Bộ VHTTDL (Cục TDTT)
		5.5. Tỷ lệ số hộ gia đình luyện tập thể dục, thể thao	>=35%	>=35%	>=35%	>=35%	>=35%	>=35%	>=35%	100%	Bộ VHTTDL (Cục TDTT)
		5.6. Có mô hình văn hoá cơ sở cấp xã phù hợp với điều kiện, phong tục, tập quán của địa phương ⁷ .	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						80%	
		5.7. Tỷ lệ lễ hội cấp xã được bảo tồn, phục dựng, tổ chức đáp ứng điều kiện về môi trường văn hóa, hướng tới phát triển du lịch	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	80%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
6	Di sản văn hóa	6.1. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia trở lên trên địa bàn (nếu có) hoàn thành việc lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)
		6.2. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia trở lên trên địa bàn (nếu có) được tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đáp ứng quy định của Luật Di sản văn hóa và các điều kiện về môi trường ⁸ .	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	75%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)
		6.3. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia trở lên trên địa bàn (nếu có) có chương trình giáo dục di sản văn hóa hoạt động hiệu quả.	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	70%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)

⁷ Bao gồm: mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hoá đặc thù, bảo tồn giá trị văn hoá phi vật thể; mô hình di sản văn hóa gắn với các hành trình du lịch di sản văn hóa phát triển cộng đồng; các tác phẩm mới lấy cảm hứng từ văn hóa dân tộc thiểu số, mô hình nghề thủ công... Đối với xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có mô hình văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn.

⁸ Không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy sinh học; đối với danh lam thắng cảnh, được điều tra thông tin về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và đề xuất nhu cầu thích ứng, biện pháp ứng phó biến đổi khí hậu.

		6.4. Cộng đồng, chủ sở hữu di sản văn hóa tại di tích cấp quốc gia trở lên trên địa bàn (nếu có) được nâng cao năng lực trong việc bảo tồn, phục hồi, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	70%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)
		6.5. Văn hóa phi vật thể (dân ca, dân vũ, nghề thủ công truyền thống,...) ⁹ đặc trưng của địa phương được tổ chức truyền dạy cho người kế cận trong nhóm cộng đồng, với sự tham gia của nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, người thực hành.	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	
7	Chuyển đổi số, dữ liệu số	7.1. Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, nghệ thuật của UBND cấp xã được tin học hóa, chuyển đổi số.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (TTCNTT)
		7.2. Các cơ sở dữ liệu văn hóa nghệ thuật, di sản văn hóa do UBND cấp xã quản lý được kết nối đồng bộ thông suốt với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, công dữ liệu quốc gia.	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	
		7.3. Thư viện cấp xã, thư viện cộng đồng trên địa bàn được liên thông, kiểm tra, quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của cơ quan quản lý.	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						60%	
8	Nhân	8.1. Cán bộ nghiệp vụ, cộng	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	70%	Bộ VHTTDL

⁹ Gắn với các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn. Chú trọng đối với các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh, được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

	lực quản lý văn hóa	tác viên, người tổ chức hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ¹⁰ .									(Cục VHCS)
		8.2. Người phụ trách công tác di sản văn hóa cấp xã được tập huấn về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)
		8.3. Người làm công tác thư viện cộng đồng trên địa bàn được đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	60%	Bộ VHTTDL (Vụ TV)
		8.4. Cán bộ, cộng tác viên trong các cơ sở thể thao quần chúng trên địa bàn được nâng cao năng lực hướng dẫn tập luyện, tổ chức các hoạt động thể thao phong trào phục vụ cộng đồng.	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	
		8.5. Cán bộ tư pháp hộ tịch, văn hóa, công an xã, cán bộ cấp thôn (trưởng thôn, trưởng ban, trưởng ấp, già làng...), đại diện tổ chức chi hội, đoàn thể được tập huấn, truyền đạt kiến thức trợ giúp pháp lý trong lĩnh vực văn hóa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Bộ Tư pháp (Cục TGPL)
		8.6. Cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ văn hóa - xã hội cấp xã được tập huấn chuyên sâu, nâng cao năng lực, kỹ	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	90%	Bộ VHTTDL (Vụ VHDT)

¹⁰ Bao gồm cả năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, ngoại ngữ, tổ chức hoạt động quần chúng

[illegible]

II. BỘ TIÊU CHÍ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC CẤP TỈNH) ĐẠT CHUẨN PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TOÀN DIỆN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2025-2030:

Các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh được công nhận đạt chuẩn phát triển văn hoá toàn diện khi đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Có 100% đơn vị hành chính cấp xã đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện giai đoạn 2025-2030 thuộc Chương trình.
2. Đối với quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh: đạt chuẩn đô thị văn minh (theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh).
3. Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả phát triển văn hóa của cấp huyện đạt từ 80% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung phát triển văn hóa đạt từ 70% trở lên).
4. Đạt các tiêu chí đơn vị hành chính cấp huyện phát triển văn hóa toàn diện giai đoạn 2025-2030 thuộc Chương trình sau đây:

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí (tương ứng với nhiệm vụ cụ thể của 10 nội dung thành phần Chương trình tại Mục X Báo cáo chủ trương Chương trình MTQGVH 2025-2035 kèm theo Tờ trình 144/TTr-CP ngày 13/9/2024)	Dự kiến chỉ tiêu chung (đến 2030)	Dự kiến chỉ tiêu theo vùng						Dự kiến mục tiêu của tiêu chí/Tỷ lệ số huyện đạt tiêu chí (đến 2030)	Cơ quan chủ trì hướng dẫn các tiêu chí để triển khai nhiệm vụ, nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước đã đề xuất trong Chương trình (dự kiến)
				Vùng trung du và miền núi phía Bắc	Vùng đồng bằng sông Hồng	Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung	Vùng Tây Nguyên (9)	Vùng Đông Nam Bộ (10)	Vùng đồng bằng sông Cửu Long (11)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Văn hóa ứng xử	1.1. Tỷ lệ cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, lực	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS - doanh nghiệp,

	trong cộng đồng	lượng vũ trang, doanh nghiệp, tổ chức xã hội cấp huyện ban hành quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử trong môi trường làm việc.									tổ chức xã hội) Bộ Nội vụ - cơ quan Đảng, NN Bộ CA - công an nhân dân Bộ QP - quân đội nhân dân
		1.2. Ban hành (nếu cần thiết), phổ biến các bộ quy tắc ứng xử, phù hợp với đặc điểm địa phương về môi trường văn hóa trong: gia đình; cộng đồng dân cư; nơi công cộng; cộng đồng doanh nghiệp; tham gia giao thông; nhà trường; không gian mạng; văn hóa tiêu dùng.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Vụ GD - gia đình, cộng đồng dân cư, Cục PTTH - không gian mạng) Bộ CT - VH tiêu dùng
2	Thông tin, truyền thông, giáo dục văn hóa	2.1. Đội Tuyên truyền lưu động cấp huyện (nếu có) được đầu tư phương tiện vận chuyển, xe ô tô chuyên dụng và trang thiết bị hoạt động	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						70%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
		2.2. Thường xuyên tổ chức các buổi chiếu phim lưu động phục vụ nhiệm vụ chính trị	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						50%	Bộ VHTTDL (Cục ĐA)
		2.3. Có mô hình cấp huyện về nâng cao nhận	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Vụ PC)

		thức về pháp luật cho con người Việt Nam, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật									
3	Phòng, chống bạo lực gia đình	3.1. Có mô hình cấp huyện về can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Vụ GD)
4	Cơ sở vật chất văn hóa cơ sở	4.1. Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện đạt chuẩn ¹¹	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	80%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
		4.2. Khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp trên địa bàn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn ¹²	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	85%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
		4.3. Có điểm vui chơi, giải trí và thể thao dành cho trẻ em có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em đảm bảo điều kiện ¹³ .	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
		4.4. Có công viên hoặc quảng trường, được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời, thiết bị	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)

¹¹ Đáp ứng các yêu cầu về vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự quản lý, cộng tác viên, tỷ lệ lấp đầy...theo quy định. Có biện pháp về cảnh quan, không gian, kiến trúc mang bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo tính gần gũi, thân thuộc, phù hợp lối sống, sinh hoạt, phong tục tập quán địa phương. Tại các khu vực thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan, thiên tai, có cơ sở vật chất, biện pháp kết hợp chức năng sơ tán, tránh trú nhằm bảo đảm an toàn cho người dân.

¹² Đáp ứng các yêu cầu về vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự quản lý, cộng tác viên, tỷ lệ lấp đầy...theo quy định.

¹³ Điểm vui chơi, giải trí và thể thao công cộng phải gắn với quảng trường, công viên, thiết chế văn hóa, thể thao khác..., được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em.

		vui chơi, giải trí cho trẻ em, tác phẩm mỹ thuật công cộng									
		4.5. Có trung tâm nghệ thuật biểu diễn gắn kết với du lịch (đối với đô thị loại 1 trở lên, đô thị có tiềm năng du lịch)	Đạt	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể)						90%	Bộ VHTTDL (Cục NTBĐ)
		4.6. Có rạp, phòng chiếu phim với trang thiết bị hiện đại hoạt động thường xuyên, hiệu quả (đối với các đô thị loại 3 trở lên)	Đạt	Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể)						100%	Bộ VHTTDL (Cục ĐA)
		4.7. Có thư viện cấp huyện với quy mô công trình đạt cấp III, bảo đảm điều kiện hoạt động theo quy định của Luật Thư viện.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Vụ TV)
		4.8. Tỷ lệ cơ sở giáo dục trên địa bàn có thư viện (với các đầu sách đa dạng, thiết bị phù hợp), sân chơi, bãi tập, nhà đa năng, có đủ hệ thống phòng học cho các môn học âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật, không gian tổ chức hoạt động trải nghiệm văn hóa địa phương.	$\geq 90\%$	$\geq 80\%$	100%	$\geq 90\%$	$\geq 80\%$	100%	$\geq 80\%$	70%	Bộ GDĐT

		4.9. Tổ chức vận động các nhà đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn tham gia đầu tư các tác phẩm mỹ thuật công cộng trong hoặc ngoài khuôn viên cơ sở hạ tầng của nhà đầu tư.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục MTNATL)
		4.10. Cung Thiếu nhi cấp huyện (nếu có) có cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo điều kiện phục vụ trẻ em trên địa bàn.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	30%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
5	Hoạt động văn hóa cơ sở	5.1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện có kế hoạch/quy chế quản lý và vận hành bền vững, hiệu quả; tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao thường xuyên đáp ứng nhu cầu người dân trên địa bàn; kinh phí tổ chức được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn huy động khác.	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
		5.2. Có mô hình, chương trình phát triển cộng đồng khán giả, công chúng thường xuyên tại các thiết chế văn hoá, nghệ thuật trên địa bàn	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)

		5.3. Có mô hình điểm cấp huyện về văn hoá cơ sở phù hợp với điều kiện, phong tục, tập quán của địa phương ¹⁴ .	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
		5.4. Tỷ lệ lễ hội cấp huyện được bảo tồn, phục dựng, tổ chức đáp ứng điều kiện về môi trường văn hóa, hướng tới khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
6	Di sản văn hóa	6.1. Ban hành, triển khai kế hoạch thực hiện đề án, chương trình bảo vệ và phát huy giá trị di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn (nếu có).	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)
		6.2. Bảo tàng cấp huyện (nếu có) có trụ sở riêng, cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn, trang thiết bị hiện đại, kho bảo quản đảm bảo, nội dung trưng bày	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)

¹⁴ Bao gồm: mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hoá đặc thù, bảo tồn giá trị văn hoá phi vật thể; mô hình di sản văn hóa gắn với các hành trình du lịch di sản văn hóa phát triển cộng đồng; các tác phẩm mới lấy cảm hứng từ văn hóa dân tộc thiểu số, mô hình nghề thủ công...

		phong phú, hấp dẫn									
7	Chuyên đổi số, dữ liệu số	7.1. Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, nghệ thuật của UBND cấp huyện được tin học hóa, chuyển đổi số.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Vụ KHCNMT)
		7.2. Các cơ sở dữ liệu văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa, nhân lực ngành văn hóa do UBND cấp huyện quản lý được kết nối đồng bộ thông suốt với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, cổng dữ liệu quốc gia.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (TT CNTT)
		7.3. Thư viện cấp huyện được liên thông, kiểm tra, quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của cơ quan quản lý.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	60%	Bộ VHTTDL (Vụ Thư viện)
		7.4. Tài liệu cổ, quý hiếm và bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do thư viện cấp huyện thu thập và quản lý được số hóa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	70%	Bộ VHTTDL (Vụ Thư viện)
		7.5. Tỷ lệ các di tích quốc gia, bảo vật quốc gia, các hiện vật, nhóm hiện vật quan trọng tại các bảo	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	90%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)

		tàng, ban quản lý di tích trên địa bàn được số hóa									
8	Nhân lực ngành văn hóa	8.1. Cán bộ Phòng Văn hóa cấp huyện, cán bộ nghiệp vụ, cộng tác viên, người tổ chức hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao cấp huyện được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ¹⁵	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
		8.2. Cán bộ phụ trách công tác di sản văn hóa cấp huyện được tập huấn về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)
		8.3. Cán bộ và cộng đồng sở hữu di sản được tập huấn về phương pháp cộng đồng tự kể các câu chuyện văn hóa và tự ghi, thu hình ảnh, âm thanh (phương pháp photovoice) để xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản thuộc Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn (nếu có)	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)

¹⁵ Bao gồm cả năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, ngoại ngữ, tổ chức hoạt động quần chúng

		8.4. Công chức Phòng Tư pháp cấp huyện, người làm công tác văn hóa cấp huyện, đồn biên phòng, cảnh sát biển, cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn được tập huấn, truyền đạt kiến thức trợ giúp pháp lý trong lĩnh vực văn hóa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Bộ TP (Cục TGPL)
		8.5. Tỷ lệ giáo viên nghệ thuật, mỹ thuật, âm nhạc trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn được đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%		Bộ GDĐT
9	Công nghiệp văn hóa	9.1. Làng nghề thủ công truyền thống trên địa bàn chuyển đổi, phát triển theo định hướng công nghiệp văn hóa, sáng tạo, kết hợp phát triển du lịch.	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương)						60%	Bộ VHTTDL (Viện VHNTQGVN)
		9.2. Có mô hình thí điểm cơ sở, cụm, khu công nghiệp cũ chuyển đổi, tái thiết thành các không gian văn hóa, sáng tạo (đối với các quận nội thành các thành phố, quận trực thuộc cấp tỉnh)	Đạt		(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế)			(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế)		50%	Bộ VHTTDL (Viện VHNTQGVN)

					của địa phương)				của địa phương)			
		9.3. Các thương hiệu, doanh nghiệp, sản phẩm công nghiệp văn hóa tiêu biểu của địa phương (nếu có) được hỗ trợ sản xuất kinh doanh, quảng bá, xúc tiến thương mại	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương)							70%	Bộ VHTTDL (Cục BQTG – tạo ra thương hiệu, sản phẩm; Vụ KHTC – xúc tiến, quảng bá thương mại)
		9.4. Có mạng lưới không gian nghệ thuật công cộng, cộng đồng thông qua hợp tác công - tư ¹⁶	Đạt		Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương)				Đạt (UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương)		60%	Bộ VHTTDL (Viện VHNTQGV N
10	Nâng cao hiệu quả thực hiện Chương	10.1. Cán bộ chuyên trách quản lý, điều phối thực hiện Chương trình cấp huyện, cán bộ trong hệ thống chính trị cấp huyện	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Bộ VHTTDL (Vụ KHTC)

¹⁶ Cung cấp cơ hội cho các nghệ sĩ trình bày tác phẩm, nâng cao tính thẩm mỹ của địa phương

III. BỘ TIÊU CHÍ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG) ĐẠT CHUẨN PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TOÀN DIỆN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2025-2030

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được công nhận đạt chuẩn phát triển văn hoá toàn diện khi đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Có Đề án phát triển văn hóa toàn diện toàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2025-2030 được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.
2. Có 100% đơn vị hành chính cấp huyện đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện thuộc Chương trình giai đoạn 2025-2030.
3. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý đạt từ 90% trở lên.
4. Đạt các tiêu chí đơn vị hành chính cấp tỉnh phát triển văn hóa toàn diện thuộc Chương trình giai đoạn 2025-2030 dưới đây:

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Dự kiến chỉ tiêu chung (đến 2030)	Dự kiến chỉ tiêu theo vùng						Dự kiến mục tiêu của tiêu chí/Tỷ lệ số tỉnh đạt tiêu chí (đến 2030)	Cơ quan chủ trì hướng dẫn các tiêu chí để triển khai nhiệm vụ, nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước (dự kiến)
				Vùng trung du và miền núi phía Bắc	Vùng đồng bằng sông Hồng	Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung	Vùng Tây Nguyên	Vùng Đông Nam Bộ	Vùng đồng bằng sông Cửu Long		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Văn hóa ứng xử trong cộng đồng	1.1. Tỷ lệ cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, tổ chức xã hội cấp tỉnh ban hành quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS - doanh nghiệp, tổ chức xã hội)

		trong môi trường làm việc.									Bộ Nội vụ - cơ quan Đảng, NN Bộ CA - công an nhân dân Bộ QP - quân đội nhân dân
		1.2. Ban hành (nếu cần thiết), phổ biến các bộ quy tắc ứng xử, phù hợp với đặc điểm địa phương về môi trường văn hóa trong: gia đình; cộng đồng dân cư; nơi công cộng; cộng đồng doanh nghiệp; tham gia giao thông; nhà trường; không gian mạng; văn hóa tiêu dùng.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Vụ GD - gia đình, cộng đồng dân cư, Cục PTTH - không gian mạng) Bộ CT - VH tiêu dùng
2	Thông tin, truyền thông, giáo dục văn hóa	2.1. Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh (nếu có) được đầu tư phương tiện vận chuyển, xe ô tô chuyên dụng và trang thiết bị hoạt động	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						80%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
		2.2. Đội/tổ chiếu phim lưu động (nếu có) được đầu tư trang bị phương tiện, máy chiếu kỹ thuật số có chất lượng tối thiểu Full HD,	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						90%	Bộ VHTTDL (Cục ĐA)

		trang thiết bị chuyên dùng và được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ.									
3	Gia đình	3.1. Ban hành kế hoạch và triển khai hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới; bộ chỉ số về gia đình hạnh phúc	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	Bộ VHTTDL (Vụ GD)
		3.2 Ban hành kế hoạch và triển khai Bộ tiêu chí về Xây dựng môi trường văn hóa gia đình	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	Bộ VHTTDL (Vụ GD)
4	Cơ sở vật chất văn hóa	4.1. Có Thiết chế văn hóa cấp tỉnh ¹⁷ đạt chuẩn ¹⁸	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
		4.2. Các khu kinh tế trên địa bàn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn ¹⁹	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
		4.3. Có tối thiểu 02 công trình tác phẩm mỹ thuật công cộng, công trình kiến	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục

¹⁷ Trung tâm văn hoá, Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật, Trung tâm Văn hóa-Điện ảnh,...

¹⁸ Đáp ứng các yêu cầu về vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự quản lý, cộng tác viên, tỷ lệ lấp đầy...theo quy định. Có biện pháp về cảnh quan, không gian, kiến trúc mang tính biểu tượng, phù hợp với đặc trưng của địa phương.

¹⁹ Đáp ứng các yêu cầu về vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự quản lý, cộng tác viên, tỷ lệ lấp đầy...theo quy định.

		trúc mang tính biểu tượng có giá trị thẩm mỹ cao ²⁰									MTNATL)
		4.4. Có tối thiểu 01 công trình văn hóa ²¹ tiêu biểu, mang đậm nét giá trị văn hóa của thành phố tầm châu lục và quốc tế (đối với thành phố trực thuộc Trung ương)	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục NTBD)
		4.5. Tỷ lệ các đoàn nghệ thuật công lập của địa phương có cơ sở luyện tập, biểu diễn nghệ thuật lâu dài ²² .	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	Bộ VHTTDL (Cục NTBD)
		4.6. Đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp công lập được đảm bảo các trang thiết bị kỹ thuật tiên tiến, công nghệ hiện đại, kho chứa phục trang, vật tư sản xuất đạo cụ, phong cảnh,... đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và nhu cầu văn hóa, nghệ thuật của nhân dân	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						90%	Bộ VHTTDL (Cục NTBD)
		4.7. Có trung tâm chiếu phim cấp quốc gia hiện đại với quy mô công trình cấp	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						63%	Bộ VHTTDL

²⁰ Phát huy thành tựu mỹ thuật thế giới và bản sắc địa phương

²¹ Nhà hát, bảo tàng, thư viện, trung tâm chiếu phim hoặc trung tâm triển lãm,...

²² Được giao trực tiếp quản lý hoặc thuê dài hạn

		đặc biệt với sức chứa trên 3.000 người, đủ điều kiện tổ chức các liên hoan phim quốc tế (đối với thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh)								(Cục ĐA)	
		4.8. Có trung tâm nghệ thuật biểu diễn gắn kết với du lịch (đối với thành phố trực thuộc Trung ương là đô thị loại 1 trở lên); hoặc Có tổ hợp trung tâm nghệ thuật biểu diễn cấp quốc gia với trang thiết bị hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế ²³ (đối với thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh); hoặc Có các công trình nhà hát chuyên biệt dành cho loại hình nghệ thuật truyền thống tiêu biểu của địa phương ²⁴ (đối với cấp tỉnh)	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)					80%	Bộ VHTTDL (Cục NTBD)	
		4.9. Có thư viện cấp tỉnh có trụ sở độc lập với quy mô công trình đạt cấp II và bảo đảm điều kiện theo quy định của Luật Thư viện với không gian đa phương tiện	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Vụ TV)

²³ Có thể trình diễn các loại hình nghệ thuật trong nước và quốc tế, trở thành thương hiệu quốc gia và làm nền tảng phát triển công nghiệp văn hóa. Quy mô công trình tối thiểu đáp ứng quy mô của nhà hát, rạp xiếc cấp đặc biệt với tổng sức chứa trên 3.000 chỗ ngồi.

²⁴ Gồm cải lương, đờn ca tài tử, tuồng, dân ca, kịch dân ca, chèo, các loại hình nghệ thuật vùng Tây Bắc,...

		và trải nghiệm sách tại thư viện, có mô hình thư viện lưu động đa phương tiện và luân chuyển tài nguyên thông tin									
		4.10. Có không gian triển lãm nghệ thuật cấp tỉnh với cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục NTBD)
		4.11. Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi cấp tỉnh (nếu có) có cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo điều kiện phục vụ trẻ em trên địa bàn.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	60%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
		4.12. Tỷ lệ các thiết chế văn hóa, nghệ thuật công lập trên địa bàn có nguồn thu từ bảo trợ, tài trợ văn hóa, nghệ thuật đóng góp ít nhất 10% tổng nguồn thu hàng năm của đơn vị	$\geq 75\%$	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						50%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
		4.13. Ban hành quy chế về hợp tác, chia sẻ tài nguyên giữa các thiết chế văn hóa và các thiết chế liên quan khác trên địa bàn ²⁵ .	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
5	Hoạt động	5.1. Trung tâm Văn hóa -	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện						100%	Bộ

²⁵ Các cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội, tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng,...

	văn hóa, nghệ thuật	Thể thao cấp tỉnh có kế hoạch/quy chế quản lý và vận hành bền vững, hiệu quả; tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao thường xuyên đáp ứng nhu cầu người dân trên địa bàn; kinh phí tổ chức được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn huy động khác.		thực tế, văn hóa của địa phương)							VHTTDL (Cục VHCS)
		5.2. Biểu dương, tôn vinh, vinh danh 2 năm/lần đối với các điển hình tiên tiến của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt			100%	Bộ VHTTDL (Vụ VHDT)
		5.3. Tỷ lệ lễ hội cấp tỉnh được bảo tồn, phục dựng, tổ chức đáp ứng điều kiện về môi trường văn hóa, hướng tới phát triển du lịch	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
		5.4. Hàng năm có ít nhất 01-02 tác phẩm, công trình về mỹ thuật điêu khắc, trang trí cảnh quan, không gian ngoài trời; 02-03 tác phẩm, công trình mỹ thuật, nhiếp ảnh về lịch sử dân tộc, lịch sử đấu	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	Bộ VHTTDL (Cục MTNATL)

		tranh cách mạng và công cuộc đổi mới của đất nước				
		5.5. Hàng năm có ít nhất 01-02 tác phẩm, chương trình nghệ thuật đặc sắc, có giá trị tư tưởng, văn hóa tiêu biểu của địa phương, Việt Nam và thế giới được biểu diễn tại địa phương; 01-02 tác phẩm, công trình nghệ thuật biểu diễn thể nghiệm kết hợp giữa nghệ thuật truyền thống và hiện đại;	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)	80%	Bộ VHTTDL (Cục NTBD)
		5.6. Hàng năm, giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu sử dụng ngân sách nhà nước hoặc huy động các nguồn lực xã hội để sản xuất ít nhất 01-02 phim ²⁶ .	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)	50%	Bộ VHTTDL (Cục ĐA)
		5.7. Có hội thi, hội diễn hoặc liên hoan cấp tỉnh ²⁷ trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, văn học	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)	80%	Bộ VHTTDL (Cục NTBD – nghệ thuật biểu diễn, văn học; Cục ĐA – phim ảnh; Cục

²⁶ Chất lượng phim đạt ít nhất từ 20%-25% phim xếp loại xuất sắc (bậc III); phim sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các phương thức theo quy định của Luật Điện ảnh và văn bản hướng dẫn liên quan.

²⁷ Ưu tiên gắn với các hội thi, hội diễn, liên hoan cấp quốc gia do cơ quan Trung ương tổ chức

											MTNATL – mỹ thuật)
6	Di sản văn hóa	6.1. Hoàn thành việc kiểm kê di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)
		6.2. Các di sản được UNESCO ghi danh trên địa bàn được ban hành kế hoạch quản lý di sản thế giới, quy chế bảo vệ di sản thế giới	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)
		6.3. Hoàn thành công tác quy hoạch khảo cổ của địa phương	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	40%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)
		6.4. Thí điểm 01 di sản văn hóa được UNESCO ghi danh hoặc di tích quốc gia đặc biệt (nếu có) có tiềm năng phát triển du lịch để ưu tiên đầu tư tổng thể, đồng bộ, tạo động lực đột phá phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						80%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)
		6.5. Ban hành, triển khai đề án, chương trình bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh và di sản trong Danh mục di sản văn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)

		hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn (nếu có) ²⁸ .									
		6.6. Có đề án bảo vệ và phát huy giá trị tiêu biểu các loại hình tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một trên địa bàn	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)
		6.7. Nghiên cứu, thí điểm mô hình bảo tàng sinh thái tại khu vực có giá trị văn hóa đặc trưng	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	50%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)
		6.8. Bảo vật quốc gia trên địa bàn (nếu có) được bảo quản theo chế độ đặc biệt.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)
		6.9. Có Bảo tàng cấp tỉnh có trụ sở riêng, với quy mô, cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn, trang thiết bị hiện đại, kho bảo quản đảm bảo, nội dung trưng bày phong phú, hấp dẫn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)
7	Chuyển đổi số, dữ liệu số, khoa học và công nghệ	7.1. Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, nghệ thuật của UBND cấp tỉnh được tin học hóa.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)

²⁸ Trong đó, có bao gồm các biện pháp tạo lập không gian, công cụ, cơ sở hạ tầng và vật chất để nghệ nhân, người thực hành có điều kiện thực hành, trình diễn, giới thiệu và trao truyền di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (nếu có)

nghệ	7.2. Các cơ sở dữ liệu văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa, nhân lực ngành văn hóa do UBND cấp tỉnh quản lý được kết nối đồng bộ thông suốt với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, công dữ liệu quốc gia.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (TT CNTT)
	7.3. Thư viện cấp tỉnh được liên thông, kiểm tra, quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của cơ quan quản lý, có khả năng kết nối dữ liệu với Thư viện Quốc gia Việt Nam.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Vụ TV)
	7.4. Tài liệu cổ, quý hiếm và bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do thư viện cấp tỉnh thu thập và quản lý được số hóa	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)
	7.5. Các di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu được UNESCO ghi danh, di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn, các di tích quốc gia, bảo vật quốc gia, hiện vật, nhóm hiện vật quan trọng tại các bảo tàng, ban quản lý di tích do UBND cấp tỉnh quản	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	Bộ VHTTDL (Cục DSVH)

		lý được số hóa									
		7.6. Hàng năm có ít nhất 01 đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh nghiên cứu trong lĩnh vực văn hóa.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	80%	Bộ VHTTDL (Vụ KHCNMT)
		7.7. Ban hành và triển khai bộ chỉ số văn hóa quốc gia vì sự phát triển bền vững cấp tỉnh của địa phương	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	50%	Bộ VHTTDL (Viện VHNTQG)
8	Nhân lực ngành văn hóa	8.1. Cán bộ văn hóa cấp tỉnh, cán bộ nghiệp vụ, cộng tác viên, người tổ chức hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ²⁹	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	70%	Bộ VHTTDL (Cục VHCS)
		8.2. Chuyên viên, lãnh đạo phòng nghiệp vụ văn hóa của Sở VHTTDL/Sở VHNT các tỉnh, thành phố được bồi dưỡng kiến thức về nghệ thuật thị giác và các loại hình nghệ thuật đương đại	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						70%	Bộ VHTTDL (Vụ TCCB)
		8.3. Đưa lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, công nghiệp văn hóa vào các chương trình, đề án của địa phương về đào	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Vụ ĐT)

²⁹ Bao gồm cả năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, ngoại ngữ, tổ chức hoạt động quần chúng

		tạo nhân lực chất lượng cao tại các cơ sở nước ngoài (nếu có).									
		8.4. Có đề án hỗ trợ, cử tài năng thuộc các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, công nghiệp văn hóa đi thực tập ngắn hạn tại các cơ sở đào tạo, đơn vị nghệ thuật có uy tín ở trong nước, nước ngoài.	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						50%	Bộ VHTTDL (Vụ ĐT)
		8.5. Định kỳ hàng năm hoặc 2 năm một lần tổ chức các Hội thi tài năng học sinh, sinh viên trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật cấp tỉnh	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						50%	Bộ VHTTDL (Vụ ĐT)
		8.6. Tỷ lệ cơ sở nghiên cứu, đào tạo nhân lực văn hóa, nghệ thuật công lập do UBND tỉnh quản lý được trang bị đầy đủ, đồng bộ cơ sở vật chất, nhạc cụ, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu.	100%	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						50%	Bộ VHTTDL (Vụ ĐT)
		8.7. Tỷ lệ chương trình đào tạo văn hóa, nghệ thuật thuộc các cơ sở nghiên cứu, đào tạo công lập do UBND tỉnh quản lý hoàn thành việc kiểm định chất lượng	100%	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						50%	Bộ VHTTDL (Vụ ĐT)

9	Công nghiệp văn hóa	9.1. Có mô hình thí điểm khu, tổ hợp công nghiệp văn hóa, sáng tạo với quy mô phù hợp, hạ tầng cơ sở đồng bộ (đối với thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, tỉnh Quảng Ninh)			Đạt			Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục BQTG)
		9.2. Có trường quay với trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, đáp ứng nhu cầu phục vụ các khâu kỹ thuật của sản xuất phim theo công nghệ hiện đại (đối với thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh) ³⁰			Đạt	Đạt		Đạt	100%	Bộ VHTTDL (Cục ĐA)
		9.3. Có đề án phát triển hướng tới trở thành trung tâm công nghiệp văn hóa gắn với phát triển du lịch văn hóa (đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có di sản văn hóa được UNESCO ghi danh hoặc có các di sản văn hóa tiêu biểu)	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)					100%	Bộ VHTTDL (Viện VHNTQG)
		9.4. Có sàn giao dịch thương mại các sản phẩm và dịch vụ văn hóa (đối với thành phố Hồ Chí Minh,	Đạt		Đạt	Đạt		Đạt	63%	Bộ VHTTDL (Cục BQTG)

³⁰ Ưu tiên thực hiện cơ chế xã hội hóa là chủ yếu, Nhà nước hỗ trợ đầu tư một số hạng mục ban đầu. Quy mô trường quay tại thành phố Hồ Chí Minh khoảng 100-150 ha trở lên, tại thành phố Đà Nẵng khoảng 50-70 ha trở lên.

		thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng)									
		9.5. Ban hành và triển khai đề án hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, làng nghề, các nghệ nhân, người thực hành phát triển các sản phẩm, thương hiệu, dự án về công nghiệp văn hóa trên địa bàn	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						80%	Bộ VHTTDL (Cục BQTG)
		9.6. Đăng cai ít nhất 01 sự kiện văn hóa, nghệ thuật ³¹ quốc tế, có chất lượng, uy tín và xây dựng ít nhất 01 thương hiệu sự kiện văn hóa nghệ thuật tầm quốc tế của địa phương (đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thành phố sáng tạo của Việt Nam thuộc mạng lưới của UNESCO)	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						100%	Bộ VHTTDL (Cục HTQT)
		9.7. Định kỳ hàng năm tổ chức các cuộc thi, trại sáng tác, chương trình lưu trú văn học, nghệ thuật quốc tế ở Việt Nam	Đạt	(UBND cấp tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế, văn hóa của địa phương)						40%	Bộ VHTTDL (Cục HTQT)
10	Nâng cao hiệu quả	10.1. Cán bộ chuyên trách quản lý, điều phối thực hiện	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Bộ VHTTDL

³¹ Festival, lễ hội, cuộc thi, giải thưởng, chương trình biểu diễn nghệ thuật, lưu trú nghệ thuật...

	thực hiện Chương trình	Chương trình cấp tỉnh, cán bộ trong hệ thống chính trị cấp tỉnh tham gia thực hiện Chương trình được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quản lý, điều phối thực hiện Chương trình									(Vụ KHTC)
--	---------------------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-----------

Chú giải:

- **“Chỉ tiêu chung” (cột số 4)** là chỉ tiêu trung bình của tiêu chí
- **“Chỉ tiêu theo vùng” (cột số 6-10)** là chỉ tiêu riêng của tiêu chí áp dụng cho từng vùng
- **“Mục tiêu của tiêu chí/Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí” (cột số 11)** là mục tiêu của Chương trình đến hết giai đoạn 2025-2030 sẽ có bao nhiêu % số xã đạt tiêu chí.
- **“Mục tiêu của tiêu chí/Tỷ lệ số huyện đạt tiêu chí” (cột số 11)** là mục tiêu của Chương trình đến hết giai đoạn 2025-2030 sẽ có bao nhiêu % số huyện đạt tiêu chí.
- **“Mục tiêu của tiêu chí/Tỷ lệ số tỉnh đạt tiêu chí” (cột số 11)** là mục tiêu của Chương trình đến hết giai đoạn 2025-2030 sẽ có bao nhiêu % số tỉnh đạt tiêu chí.